TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/DS-ST
Ngày 26/4/2023
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Minh Phương**

Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11, 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 579/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lương Quỳnh K**, sinh năm: 1988, *(Có mặt).*

Địa chỉ: Số A, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Phạm Như H**, sinh năm: 1987 *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Số A, đường Y, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lương Quỳnh K trình bày và yêu cầu: Do mối quan hệ quen biết nên bà đã nhiều lần cho bà Nguyễn Phạm Như H vay tiền với mục đích mua bán bất động sản, cụ thể: Ngày 08/01/2021, bà H vay số tiền 300.000.000 đồng; Ngày 06/9/2021, bà H vay 50.000.000 đồng; Ngày 08/9/2021, bà H vay 50.000.000 đồng; Ngày 26/10/2022, bà H vay 100.000.000 đồng; Ngày 01/11/2022, bà H vay 200.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Như H vay là 700.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H trả lại cho bà số tiền vay nhưng bà H không thực hiện. Do vậy, bà khởi kiện yêu

cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Phạm Như H trả lại cho bà số tiền vay 700.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Về nội dung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vay là 700.000.000 đồng. Về tiền lãi, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lương H K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Phạm Như H trả lại cho bà số tiền vay 700.000.000 đồng. Đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn Nguyễn Phạm Như H cư trú tại số A, đường Y, phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vay 700.000.000 đồng, nhận thấy, việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được thể hiện thông qua "Giấy mượn tiền" có xác nhận của bị đơn bà Nguyễn Phạm Như H và các chứng từ giao dịch tại ngân hàng, cụ thể:

Tại "Giấy mượn tiền" ngày 08/01/2021, bà Nguyễn Phạm Như H xác nhận có vay của bà Lương Quỳnh K số tiền 300.000.000 đồng.

Tại Chứng từ giao dịch ngày 06/9/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ thể hiện bà Lương Quỳnh K đã chuyển cho bà Nguyễn Phạm Như H vay số tiền 50.000.000 đồng qua tài khoản số 0111000274593 của bà Nguyễn Phạm Như H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tại Chứng từ giao dịch ngày 08/9/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ thể hiện bà Lương Quỳnh K đã chuyển cho bà Nguyễn Phạm Như H vay số tiền 50.000.000 đồng qua tài khoản số 0111000274593 của bà Nguyễn Phạm Như H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tại Chứng từ giao dịch ngày 26/10/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ thể hiện bà Lương Quỳnh K đã chuyển cho bà Nguyễn Phạm Như H vay số tiền 100.000.000 đồng qua tài khoản số 0111000274593 của bà Nguyễn Phạm Như H tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Tại Chứng từ giao dịch ngày 01/11/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ thể hiện bà Lương Quỳnh K đã chuyển cho bà Nguyễn Phạm Như H vay số tiền 200.000.000 đồng qua tài khoản số 103000554025 của bà Nguyễn Phạm Như H tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Tổng số tiền bà Nguyễn Phạm Như H đã nhận của bà Lương Quỳnh K theo "Giấy mượn tiền" và các chứng từ giao dịch tại ngân hàng là 700.000.000 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Phạm Như H có vay của bà Lương Quỳnh K số tiền 700.000.000 đồng. Nay bà Lương Quỳnh K yêu cầu bà Nguyễn Phạm Như H trả số tiền vay là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Do bà Lương Quỳnh K không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Quỳnh K.

Buộc bà Nguyễn Phạm Như H phải trả cho bà Lương Quỳnh K số tiền **700.000.000 đồng** (Bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Phạm Như H phải chịu 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Bà Lương Quỳnh K được nhận lại 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 0000428 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-TAND TP.CT;
-VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văng Thị Ngọc Yến